

Số: 100/TB-VĐTNCXS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 1776/TB-ĐHTN ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026;

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026 của Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc - Đại học Thái Nguyên;

Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026 như sau:

1. Ngành tuyển sinh, mã ngành, thời gian đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Thời gian đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Công nghệ sinh học	8420201	1,5 - 2 năm	50
2	Trung Quốc học	8310612	1,5 - 2 năm	60
3	Kỹ thuật cơ điện tử	8520114	1,5 - 2 năm	15
4	Thú y	8640101	1,5 - 2 năm	15
5	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	8310202	1,5 - 2 năm	40
6	Khoa học môi trường	8440301	1,5 - 2 năm	15
7	Khoa học vật liệu	8440122	1,5 - 2 năm	15
8	Khoa học quản lý	8340401	1,5 - 2 năm	40

2. Phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Thời gian tuyển sinh:

Đợt 1: ngày 08 tháng 5 năm 2026;

Đợt 2: ngày 11 tháng 9 năm 2026.

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

3.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng/ngành phù hợp.

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

- Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan có thẩm quyền hoặc phường, xã nơi cư trú xác nhận.

- Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

3.2. Quy định ngành phù hợp

Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc xem xét mức độ phù hợp của văn bằng, bảng điểm và yêu cầu người dự tuyển học bổ sung một số học phần trước khi tham gia xét tuyển (7-15 tín chỉ tùy theo mức độ phù hợp của ngành tốt nghiệp đại học). Danh mục ngành gần, ngành phù hợp được chi tiết ở phụ lục kèm theo.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên

Đối tượng ưu tiên được xác định theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Người thuộc diện ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự tuyển giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

4.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả điểm môn Cơ sở.

5. Ngoại ngữ đầu vào

* Người dự tuyển thuộc một trong các trường hợp sau được miễn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do ĐHTN hoặc đơn vị đào tạo của ĐHTN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận: Aptis ESOL International Certificate; Pearson English International Certificate (PEIC); Pearson Test of English Academic (PTE Academic); Versant English Placement Test (VEPT) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Văn bằng và bảng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Trường hợp người dự tuyển không thuộc diện được miễn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Thái Nguyên, Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc sẽ phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - Đại học Thái Nguyên để tổ chức thi ngoại ngữ đầu vào cho đối tượng dự tuyển.

6. Tiêu chí xét tuyển

6.1. Tiêu chí

- Căn cứ kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển.
- Căn cứ vào điểm của 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc ở trình độ đại học của người dự tuyển (môn xét tuyển).

Ngoài hai tiêu chí trên, người dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu theo quy định.

6.2. Danh mục môn xét tuyển (môn Cơ sở và môn Chủ chốt)

Môn xét tuyển được lựa chọn là 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc theo yêu cầu của ngành đào tạo để đánh giá kiến thức chuyên môn ở trình độ đại học của người dự tuyển:

TT	Ngành đào tạo	Môn xét tuyển	
		Cơ sở	Chủ chốt
1	Công nghệ sinh học	- Tế bào học - Vi sinh - Hóa sinh (hoặc môn tương đương)	- Di truyền học - Sinh học phân tử - Miễn dịch học (hoặc môn tương đương)
2	Trung Quốc học	- Nhập môn Trung Quốc học - Ngữ pháp Tiếng Trung - Tiếng Trung cơ sở (hoặc môn tương đương)	- Văn hóa Trung quốc - Lịch sử Trung Quốc - Biên dịch tiếng Trung quốc (hoặc môn tương đương)
3	Kỹ thuật cơ điện tử	- Toán chuyên ngành - Cơ học (hoặc môn tương đương)	- Điều khiển tự động - Cơ điện tử - Robot (hoặc môn tương đương)
4	Thú y	- Sinh lý - Hóa sinh - Di truyền (hoặc môn tương đương)	- Vi sinh vật - Bệnh truyền nhiễm - Bệnh ký sinh trùng (hoặc môn tương đương)
5	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	- HT Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng cộng sản - Lý luận về Nhà nước và pháp luật (hoặc môn tương đương)	- Xây dựng Đảng về CT-TT và tổ chức - Đảng lãnh đạo nhà nước và các lĩnh vực ĐSXH (hoặc môn tương đương)
6	Khoa học môi trường	- Hoá môi trường - Sinh thái môi trường - Luật và chính sách môi trường (hoặc môn tương đương)	- Quản lý môi trường - Đánh giá tác động môi trường - Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường - Công nghệ xử lý môi trường (hoặc môn tương đương)
7	Khoa học vật liệu	- Nhập môn Khoa học vật liệu - Tính chất vật liệu - Hóa học vật liệu (hoặc môn tương đương)	- Tổng hợp vật liệu - Phân tích vật liệu - Công nghệ chế tạo vật liệu (hoặc môn tương đương)
8	Khoa học quản lý	- Lý thuyết quản lý - Tâm lý học quản lý - Quản lý nhà nước (hoặc môn tương đương)	- Văn hóa và đạo đức quản lý - Quản lý sở hữu trí tuệ - Khoa học quản lý (hoặc môn tương đương)

Trường hợp trong bảng điểm của người dự tuyển không có các môn học nêu trên hoặc môn học có tên gần thì Viện thành lập hội đồng chuyên môn đánh giá mức độ phù hợp và quyết định môn học cơ sở và chủ chốt phù hợp theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn Cơ sở, điểm môn Chủ chốt, điểm thưởng và điểm ưu tiên (theo quy định).

- Điểm của môn Cơ sở và môn Chủ chốt được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

- Điểm thưởng gồm điểm trung bình tích lũy bậc đại học và điểm công bố khoa học, cụ thể như sau:

+ Điểm trung bình tích lũy bậc đại học quy đổi:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Điểm thưởng
1	Từ 9,0 đến 10	A +	3,6 - 4,0	1,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,2 - 3,59	0,5

+ Điểm công bố khoa học: Điểm thưởng tính bằng điểm bài báo theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Điểm thưởng bài báo được tính tối đa 2,0 điểm.

6.4. Điều kiện xét trúng tuyển

- Người dự tuyển thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với môn Cơ sở và môn Chủ chốt (kể cả điểm ưu tiên, nếu có). Đối với ngoại ngữ, người dự tuyển cần đạt trình độ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển đến khi tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

7. Lệ phí, học phí

- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Thái Nguyên.

- Học phí thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng đối với đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên.

8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ theo mẫu của Đại học Thái Nguyên và của Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc;

- Sơ yếu lý lịch trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người dự tuyển cư trú.

- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm tốt nghiệp đại học và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Minh chứng năng lực ngoại ngữ đầu vào hoặc văn bằng, chứng chỉ thuộc diện được miễn đánh giá ngoại ngữ đầu vào;

- Công văn cử đi dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

- Giấy khai sinh và căn cước công dân (bản sao công chứng).

- Giấy khám sức khỏe trong vòng 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- 03 (ba) ảnh chân dung cỡ 4cm x 6cm (chụp trong vòng 6 tháng).

- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (*nếu có*).

- Giấy tờ minh chứng về đối tượng ưu tiên (*nếu có*).

- Các minh chứng khác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành đào tạo.

Người có nguyện vọng dự tuyển liên hệ Phòng Đào tạo và Quản lý người học, Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc để nhận mẫu hồ sơ, kê khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ và nộp đúng thời hạn quy định; đồng thời tham gia lớp học bổ sung kiến thức nếu thuộc diện phải học bổ sung kiến thức.

9. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ đợt 1:

+ Đối với người phải học bổ sung kiến thức: đến hết ngày 15/04/2026.

+ Đối với người chưa đạt chuẩn ngoại ngữ đầu vào: đến hết ngày 18/4/2026.

+ Đối với người đã đạt chuẩn ngoại ngữ: đến hết ngày 29/4/2026.

- Thời gian nhận hồ sơ đợt 2:

+ Đối với người phải học bổ sung kiến thức: đến hết ngày 10/08/2026.

+ Đối với người chưa đạt chuẩn ngoại ngữ đầu vào: đến hết ngày 15/8/2026.

+ Đối với người đã đạt chuẩn ngoại ngữ: đến hết ngày 30/8/2026.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo và Quản lý người học, Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc - Đại học Thái Nguyên; địa chỉ: đường Bắc Sơn, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

10. Thông tin liên hệ

- Trang thông tin điện tử: <http://ieer.tnu.edu.vn>

- TS. Đỗ Thị Vân Giang - Phòng Đào tạo và Quản lý người học, Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc, Đại học Thái Nguyên. Điện thoại: 0904.22.72.72 (Phó Trưởng phòng phụ trách).

- Cán bộ phụ trách tư vấn chi tiết từng ngành

TT	Ngành	Giảng viên tư vấn tuyển sinh	Điện thoại
1	Công nghệ sinh học	TS. Đỗ Thị Vân Giang	0904.22.72.72
2	Khoa học quản lý		
3	Thú y		
4	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	TS. Lê Văn Hiếu	0971.666.128
5	Khoa học môi trường	TS. La Thị Cẩm Vân	0972.996.900
6	Trung Quốc học		
7	Kỹ thuật Cơ điện tử	PGS.TS. Nguyễn Đình Ngọc	0984.076.555
8	Khoa học vật liệu		

Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc thông báo để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu biết và đăng ký dự tuyển./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Viện (b/c);
- Website;
- Lưu: VT, P. ĐT&QLNH.

VIỆN TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Phú Hùng

PHỤ LỤC**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP**

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-VĐTNCXS ngày tháng năm 2026 của Viện trưởng Viện Đào tạo và Nghiên cứu xuất sắc - Đại học Thái Nguyên)

TT	Ngành đào tạo	Danh mục ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Danh mục ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển
1	Công nghệ sinh học	Sinh học, Công nghệ sinh học, Khoa học y sinh, Kỹ thuật sinh học, Sư phạm sinh học, Sinh học ứng dụng.	Bác sỹ đa khoa, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thú y, Thủy sản, Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ chế biến thủy sản, Cử nhân hoá học
2	Trung Quốc học	Trung Quốc học, Đông phương học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình dương học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ Trung Quốc, sư phạm tiếng Trung Quốc, Việt Nam học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, Quan hệ quốc tế.	Ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học, Văn học, Quản lý văn hoá, Lịch sử, Tôn giáo học, Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Kinh tế chính trị, Chính trị học, Quản lý nhà nước, Khoa học quản lý, Xã hội học, Nhân học, Địa lý học, Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Công tác xã hội, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh tế quốc tế, Kinh doanh thương mại, Khoa học quản lý, Quản lý công, Luật, Luật quốc tế, Du lịch, Quản trị du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
3	Kỹ thuật Cơ điện tử	Ngành đúng (không phải học bổ sung kiến thức): Kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật cơ khí.	- Ngành gần (yêu cầu học bổ sung 03 tín chỉ), bao gồm: + Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật nhiệt, Công nghệ chế tạo máy, Cơ kỹ thuật, Sư phạm kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Kỹ thuật in, Kỹ thuật hàng không, Kỹ thuật không gian, Kỹ thuật tàu thủy, Robot và trí tuệ nhân tạo. + Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật điện - điện tử, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử, Công nghệ

			<p>kỹ thuật điện - điện tử, Kỹ thuật ra đa - dẫn đường, Kỹ thuật viễn thông,</p> <p>- Ngành phù hợp (bổ sung 6 - 12 tín chỉ), bao gồm các ngành thuộc mã 751 và 752 trong Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT.</p>
4	Thú y	Thú y, Chăn nuôi thú y.	<p>Chăn nuôi, Công nghệ sinh học (không định hướng thú y hoặc sinh học động vật), Nuôi trồng thủy sản.</p>
5	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	<p>Ngành đúng: Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; cử nhân chính trị các chuyên ngành công tác tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, dân vận...</p>	<p>* Học bổ sung 7 tín chỉ: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Quản lý nhà nước, Quan hệ Quốc tế, Khoa học quản lý, Quản lý công, Hành chính công, Chính sách công, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>* Học bổ sung 9-12 tín chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Quản lý giáo dục. - Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Tâm lý giáo dục, Việt Nam học, Quản lý xã hội, Khoa học quản lý, công tác xã hội, Lịch sử - Địa lý và Kinh tế pháp luật... - Các ngành Tâm lý học, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Lưu trữ học và quản trị văn phòng. - Các ngành Hán Nôm, Tôn giáo học, Gia đình học, Báo chí, Quan hệ công chúng, Thông tin - Thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Marketing, Bất động sản, Thương mại điện tử, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Công nghệ tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Công nghệ môi trường, Trinh sát an ninh, Trinh sát cảnh sát, Trinh sát kỹ thuật, Kỹ thuật Công an nhân dân, Kỹ thuật hình sự, Kỹ sư xây dựng, Thi hành

			<p>án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Hậu cần công an nhân dân, Tình báo an ninh; Biên phòng, Tình báo quân sự, Hậu cần quân sự, Quân sự cơ sở, trinh sát kỹ thuật, Công nghệ thông tin, Công nghệ môi trường, Điều tra hình sự, Kỹ sư khoa học quân sự.</p> <p>- Các ngành thuộc nhóm ngành "Quản trị - Quản lý", "Báo chí và truyền thông".</p> <p>- Các ngành có tên ngành "quản lý", "quản trị", "giáo dục", "sư phạm", "kinh tế", "kinh tế chính trị" "luật"</p> <p>- Các ngành có tên ngành "ngôn ngữ", "văn học", "văn hóa", "truyền thông", "kinh doanh", "chỉ huy", "tham mưu".</p>
6	Khoa học môi trường	<p>Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Biến đổi khí hậu; Môi trường và phát triển bền vững; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Môi trường, sức khỏe, an toàn; Quản lý tài nguyên và môi trường.</p>	<p>Khoa học và công nghệ thực phẩm; Địa chất học; Địa lý tự nhiên; Khí tượng học; Thủy văn học; Hải dương học; Tài nguyên và môi trường nước; Kinh tế tài nguyên; Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường; Hoá học; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Hóa dược; Sinh học; Công nghệ sinh học; Sinh dược học; Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nông học; Công nghệ nông nghiệp; Khoa học cây trồng; Thủy sản; Quản lý và khai thác nguồn lợi thủy sản; Cấp thoát nước; Quản lý đất đai; Quản lý đô thị thông minh và bền vững; Quản lý nhà nước; Du lịch; Quản trị tài nguyên di sản; Quản trị kinh doanh; Luật; Hành chính công; Kỹ thuật năng lượng; Kinh tế phát triển; Bảo hộ lao động, Kinh tế tài nguyên môi trường; Y tế công cộng; Đô thị học; Vật liệu thông minh; Phát triển nông thôn.</p>
7	Khoa học vật liệu	<p>Khoa học vật liệu, Công nghệ vật liệu, Khoa học công nghệ vật liệu, Kỹ thuật vật liệu, Vật lý, Hóa học, Công nghệ kỹ</p>	<p>Sinh học, Công nghệ sinh học, Công nghệ dược, Công nghệ môi trường, Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Công nghệ thực phẩm, Kỹ thuật hạt nhân, Vật lý y</p>

		thuật hóa học, Kỹ thuật hóa học, Sư phạm vật lý, Sư phạm hóa học, Công nghệ hóa học.	khoa, Kỹ thuật y sinh, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Khoa học Y sinh.
8	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý nhà nước, Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục, Quản lý tài nguyên và môi trường.	Khoa học chính trị, Xã hội và nhân học, Công tác xã hội, Chính trị học, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh, Quản lý công nghiệp, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý thông tin, Kinh tế, Quản lý kinh tế, Luật, các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (mã số 714), các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi (mã số 731), các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý (mã số 734).

Trường hợp văn bằng đại học của người dự tuyển không thuộc danh mục nêu trên, Viện thành lập hội đồng chuyên môn đánh giá mức độ phù hợp và quyết định danh mục học phần bổ sung (nếu có) theo đúng quy định hiện hành./.